| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN HAI BÀ TRƯNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** |

Bản án số: 235/2018/HSST
Ngày 27 tháng 09 năm 2018

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* **Bà Nguyễn Thị Hải Yến**
*Các hội thẩm nhân dân:* **1. Ông Đoàn Xuân Miễn**
**2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang**

***- Thư ký phiên toà:*** **Bà Lê Thị Hồng Hạnh** – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội*** *tham gia phiên toà:* **Ông Ngô Minh Hùng** – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 27.9.2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 247/2018/HSST ngày 18.9.2018 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Quốc H1**; Sinh năm: 1997. Nơi ĐKHKTT: xóm X, xã G, H1ện G, tỉnh Nam Định. Nơi ở: Lang thang. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hoá: 9/12. Con ông: Nguyễn Văn C. Con bà: Lê Thị C. Danh chỉ bản số 546 ngày 27.11.2017 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền sự: 01 tiền sự: - Năm 2015, Công an quận Hoàn Kiếm xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Tiền án: Không. Bắt khẩn cấp ngày 25.11.2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Phạm Văn S;** Sinh năm: 1994. Nơi ĐKHKTT: Không xác định. Nơi ở: ngõ P, B, Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hoá: 2/12. Con ông: Phạm Văn D (c). Con bà: Nguyễn Thị S (c). Danh chỉ bản số 548 ngày 27.11.2017 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền sự: 02 tiền sự: - Năm 2010, Công an quận Tây Hồ xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. - Năm 2011, Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội bắt đi cai nghiện bắt buộc. Tiền án: Không. Bắt khẩn cấp ngày 25.11.2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Hoàng Văn H2**; Sinh năm: 1997. Nơi ĐKHKTT: xóm X, xã G, H1ện G, tỉnh Nam Định. Nơi ở: Lang thang. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hoá: 8/12. Con ông: Hoàng Văn H. Con bà: Trịnh Thị K. Danh chỉ bản số 547 ngày 27.11.2017 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Bắt tạm giam ngày 25.11.2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị Võ Thu H3 (Sinh năm: 1984, trú tại: C, phường C, quận H, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

***Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng tháng 7/2017 chị Võ Thu H3 (SN: 1984, trú tại: C, phường C, quận H, Hà Nội) vay của cửa hàng hỗ trợ tài chính số 271 Lê Duẩn, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội do Lưu Văn T làm chủ số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) hình thức vay bốc họ. Số tiền thực tế chị H3 nhận được là 24.000.000đ. Mỗi ngày chị H3 trả cho T 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Ngoài ra H3 còn vay của T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) với lãi suất 1.000đồng/triệu, 10 ngày trả lãi 1 lần. Sau khi vay, chị H3 trả cho T được khoảng 15 ngày, sau đó không trả nữa, số tiền còn lại chị H3 pH2 trả cho T khoảng 40.000.000đ. Vì vậy, T bảo Nguyễn Quốc H1, Phạm Văn S và Hoàng Văn H2 - đều là nhân viên của T tìm chị H3 để đòi tiền nợ.

Khoảng 10h00' ngày 24/11/2017, H1 đang điều khiển xe máy chở S đi chơi tại khu vực Hoàn Kiếm, Hà Nội thì nhận được điện thoại của T thông báo H3 đang ở khu vực Long Biên, Hà Nội và bảo H1 đi tìm H3 để đòi tiền. H1 đồng ý và nói lại cho S nghe. Sau đó H1 chở S đến khu vực Long Biên để tìm chị H3. Trên đường đi S gọi điện thoại cho H2 nói lại việc trên và bảo H2 đến Long Biên (khu vực siêu thị EAON - Long Biên) cùng với H1 và S đi tìm H3.

Sau đó H2 đi xe máy đến khu vực siêu thị EAON Long Biên thì gặp S và H1 rồi cả ba đi tìm H3, S, H1 và H2 đi đến quán Internet địa chỉ số 20 Ngọc Trì, Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội thì thấy chị H3 đang chơi game, H1 nói với chị H3 về việc bỏ trốn không trả tiền nợ và bảo chị H3 trả tiền máy rồi đi về cửa hàng 271 Lê Duẩn để giải quyết. Sau đó chị H3 đội mũ bảo hiểm rồi đi ra ngoài. Khi ra đến cửa thì H2 dùng tay gõ vào đầu chị H3 một cái và nói "nợ thì trả, trốn làm gì". H1 dùng tay đấm vào đầu chị H3 và bảo chị H3 lên xe máy của H2 đi về cửa hàng 271 Lê Duẩn. Chị H3 sợ tiếp tục bị đánh nên phải ngồi lên xe máy của H2 để về cửa hàng. H1 điều khiển xe máy chở S, H2 điều khiển xe máy chở chị H3 về cửa hàng. Khi về đến cửa hàng, T ngồi bên trái chị H3, H1, S và H2 ngồi bên cạnh. T hỏi chị H3 tiền nợ thì chị H3 trả lời là chưa có tiền và xin trả sau. Khi đó T cầm chiếc giầy trong cửa hàng đập vào chân chị H3, H1 lấy chiếc gậy cuộn bằng giấy màu trắng, hình trụ, dài 60cm, đường kính khoảng 4cm được quấn bằng băng dính bên ngoài đưa cho T. T cầm chiếc gậy và vụt 2 phát vào bả vai, 2 phát vào chân, cổ tay chị H3. Sau đó T tiếp tục hỏi chị H3 về tiền nợ thì chị H3 xin khất và gọi người nhà đến trả nợ.

T tiếp tục cầm chiếc gậy vụt 1 phát vào đầu chị H3 và bảo S đưa H3 vào công viên. T cầm chiếc gậy bằng giấy cùng với chị H3 và S đi bộ ra công viên Thống Nhất, khu vực ven hồ. Trên đường đi chị H3 gọi điện thoại cho ông Võ Văn D (là bố chị H3) để mang tiền đến trả nợ, S nghe điện thoại bảo ông D đến cửa hàng để nói chuyện trả tiền nợ cho chị H3 rồi tắt điện thoại. Tại công viên, T dùng điện thoại quay và hỏi chị H3: "Giờ mày trả tiền hay là xuống hồ" thì chị H3 tiếp tục van xin. Sau đó, T gọi điện thoại cho H1 và H2 cầm sạc dự phòng đến cho T. H2 dùng điện thoại quay và phát trên Facebook của H2 để chị H3 sợ mọi người biết và phải trả tiền nợ. Một lúc sau T bảo H1, H2, S đưa chị H3 về cửa hàng đợi người nhà đến trả nợ. Khi nào người nhà đến thì mới cho chị H3 về, còn T bỏ đi.

Hồi 14h45' cùng ngày, Công an phường Nguyễn Du - Hai Bà Trưng tiến hành kiểm tra hành chính tại cửa hàng số 271 Lê Duẩn. Quá trình kiểm tra, Công an phường Nguyễn Du yêu cầu chị H3, H1, S, H2 và những người có mặt tại cửa hàng số 271 Lê Duẩn về trụ sở Công an phường Nguyễn Du để làm rõ sự việc.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ vật chứng gồm:

+ 01 (một) đầu thu lưu trữ hình ảnh, nhãn hiệu ajhua, màu đen, kích thước khoảng 20x20cm, có số PIN: 1.01.01.11080#0210, S/N 2H04OBCDBQ28BQR

+ 04 (bốn) quyển sổ ghi danh sách nợ của cửa hàng 271 Lê Duẩn của Lưu Văn T.

+ 01 (một) gậy đánh bóng chày màu đen.

+ 01 (một) chiếc gậy bằng giấy cuộn thành hình trụ, dài 60cm, đường kính khoảng 04cm, được cuốn bằng băng dính bên ngoài.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu lphone 6 màu vãng, có số Imei: 352016070786249.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi. có số imei: 354406065797756.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia KM - 1133 có số Imei 1: 357289080135047; imei2: 357289080135054.

Chị Võ Thu H3 có đơn đề nghị xử lý T, H1, S, H2 theo quy định của pháp luật.

Do thương tích không lớn, chị H3 từ chối giám định tỷ lệ thương tích, không yêu cầu gì về dân sự.

Tại cơ quan điều tra, các bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quá trình điều tra xác định bị can Lưu Văn T bỏ trốn. Ngày 26/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với T: Ngày 22/3/2018 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự; Tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự; Tạm đình chỉ điều tra bị can đối với bị can Lưu Văn T để tiếp tục điều tra xử lý.

Đối với đầu thu camera thu giữ tại cửa hàng 271 Lê Duẩn, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Việt A (SN: 1994, trú tại: T, Đ, Hà Nội) là nhân viên của cửa hàng ,cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho Nguyễn Việt A.

Tại bản cáo trạng số 102/CT/VKS-HS ngày 14.04.2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng thì các bị cáo Nguyễn Quốc H1, Phạm Văn S, Hoàng Văn H2 bị truy tố về các tội: "Cướp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; tội " Bắt người trái pháp luật"; "Giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng luận tội đối với các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét xử bị cáo Nguyễn Quốc H1 với mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù đối với tội Cướp tài sản; từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù đối với tội Bắt người trái pháp luật và từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù đối với tội Giữ người trái pháp luật. Tổng hợp hình phạt từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù.

Xét xử bị cáo Phạm Văn S với mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù đối với tội Cướp tài sản; từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù đối với tội Bắt người trái pháp luật và từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù đối với tội Giữ người trái pháp luật. Tổng hợp hình phạt từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù.

Xét xử bị cáo Hoàng Văn H2 với mức hình phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù đối với tội Cướp tài sản ; từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù đối với tội Bắt người trái pháp luật và từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù đối với tội Giữ người trái pháp luật. Tổng hợp hình phạt từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

Về bồi thường dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì về dân sự.

Tang vật:

- 04 quyển sổ ghi danh sách nợ của cửa hàng 271 Lê Duẩn của Lưu Văn T, lưu hồ sơ;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gậy đánh bóng chày màu đen, 01 chiếc gậy bằng giấy cuộn thành hình trụ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng thu giữ của H1 không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo H1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi thu giữ của S không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo S.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của H2 không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo H2.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:***

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Các bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/11/2017, Nguyễn Quốc H1, Phạm Văn S, Hoàng Văn H2 đã có hành vi ép buộc đưa chị Võ Thu H3 từ Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội về số 271 Lê Duẩn, Nguyễn Du, Hai bà Trưng, Hà Nội giữ trái pháp luật tại cửa hàng số 271 Lê Duẩn và khu vực ven hồ Công Viên Thống Nhất. Sau khi bắt, giữ chị H3, Lưu Văn T, Nguyễn Quốc H1, Phạm Văn S, Hoàng Văn H2 đã dùng giày, gậy đánh chị H3 nhằm chiếm đoạt số tiền 40.000.000đ. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Quốc H1, Phạm Văn S, Hoàng Văn H2 đã phạm tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168

Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tội "Bắt người trái pháp luật" và tội "Giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi cướp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản được nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội, bị nhà nước quy định là tội phạm. Do vậy cần xử lý nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Hành vi bắt người trái pháp luật, giữ người trái pháp luật của các bị cáo đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể tự do cá nhân của công dân, ảnh hưởng đến uy tín danh dự của họ. Các bị cáo không có thẩm quyền, không có chức năng hoạt động của nhà nước để bắt, giữ người.

Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Quốc H1 có 01 tiền sự đã hết thời hiệu và chưa có tiền án. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo

Xét nhân thân bị cáo Phạm Văn S có 02 tiền sự đã hết thời hiệu và chưa có tiền án. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo Hoàng Văn H2 chưa có tiền án, tiền sự lần đầu bị truy tố xét xử. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì về dân sự nên Tòa không xét.

Tang vật: - 04 quyển sổ ghi danh sách nợ của cửa hàng 271 Lê Duẩn của Lưu Văn T, lưu hồ sơ;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gậy đánh bóng chày màu đen, 01 chiếc gậy bằng giấy cuộn thành hình trụ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng thu giữ của H1 không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo H1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi thu giữ của S không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo S.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của H2 không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo H2.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

***Từ những nhận định trên!***

## QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố:*** Các bị cáo **Nguyễn Quốc H1, Phạm Văn S, Hoàng Văn H2** phạm các tội**: "Cướp tài sản"**; **"Bắt người trái pháp luật"** và **"Giữ người trái pháp luật".**

***Áp dụng:*** khoản 1, khoản 3 Điều 7, điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm

2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106, điều 136, điều 331, điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Xử phạt:*** **Nguyễn Quốc H1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội Cướp tài sản cộng với **04 (bốn) tháng** tù về tội Bắt người trái pháp luật và **04 (bốn) tháng** tù về tội Giữ người trái pháp luật. Tổng hợp hình phạt bị cáo pH2 chấp hành cho ba tội là **08 (tám) năm 02 (hai) tháng** tù**.** Thời hạn tù tính từ ngày 25.11.2017.

***Xử phạt:*** **Phạm Văn S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội Cướp tài sản cộng với **04 (bốn) tháng** tù về tội Bắt người trái pháp luật và **04 (bốn) tháng** tù về tội Giữ người trái pháp luật. Tổng hợp hình phạt bị cáo pH2 chấp hành cho ba tội là **08 (tám) năm 02 (hai) tháng** tù**.** Thời hạn tù tính từ ngày 25.11.2017.

***Xử phạt:*** **Hoàng Văn H2 07 (bảy) năm** tù về tội Cướp tài sản cộng với **04 (bốn) tháng** tù về tội Bắt người trái pháp luật và **04 (bốn) tháng** tù về tội Giữ người trái pháp luật. Tổng hợp hình phạt bị cáo pH2 chấp hành cho ba tội là **07 (bảy) năm 08 (tám) tháng** tù**.** Thời hạn tù tính từ ngày 25.11.2017.

Tang vật: - 04 quyển sổ ghi danh sách nợ của cửa hàng 271 Lê Duẩn của Lưu Văn T, lưu hồ sơ;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gậy đánh bóng chày màu đen, 01 chiếc gậy bằng giấy cuộn thành hình trụ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng thu giữ của H1 không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo H1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi thu giữ của S không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo S.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của H2 không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo H2.

Các tang vật để tại chi cục thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên bản bàn giao vật chứng số 170/2018 ngày 03.05.2018 tại chi cục thi hành án quận Hai Bà Trưng.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Quận Hai Bà Trưng;
- Công an Quận Hai Bà Trưng;
- THA Quận Hai Bà Trưng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

**Nguyễn Thị Hải Yến**